TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 28/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng Vân** và bà **Đàm Thị Hảo**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** và bà **Hoàng Thị Thu Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/HSST, ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn Th (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 22/4/2000 tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Dương Thị H; Thống chung sống như vợ chồng với chị Nông Thị S, sinh năm 2000 và có 01 con tên Nông Nhật L, sinh ngày 05/12/2018; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà, lao động tự do, sinh sống tại địa phương cho đến nay. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2022 đến ngày 29/6/2022 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Ông **Vi Quang T**, sinh năm 1978. Vắng mặt.

- Bà **Lý Thị D**, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Đều trú tại: T, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20^{h} 30$^{'}$ ngày 20/6/2022 tại T, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Ba Bể phối hợp với Công an thị trấn C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ và niêm phong 01 (một) gói ma túy vào phong bì ký hiệu A1 (Tiến hành cân xác định khối lượng được là 0,16 gam, niêm phong 0,16 gam chất dạng bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 gửi giám định);

Tại cơ quan điều tra Nông Văn T khai nhận: Ngày 20/6/2022, T đi xe khách từ xã N, huyện Pác Nặm xuống thị trấn C, huyện Ba Bể để đi bốc gỗ thuê. Đến khoảng 19^{h}30$^{'}$ cùng ngày T đi bộ về nhà, khi đi đến tiểu khu 3, thị trấn C, huyện Ba Bể, T nhìn thấy một người đàn ông không quen biết có biểu hiện là người nghiện chất ma túy đứng ở cạnh đường, do bản thân nghiện chất ma túy nên vào hỏi người đàn ông để mua ma túy về sử dụng, T đưa cho người đàn ông số tiền 170.000 đồng được 01 (một) gói ma túy, loại heroine, T đi vào chỗ vắng người, lấy gói ma túy vừa mua được ra sử dụng một ít, số còn lại T cất vào túi quần đang mặc và tiếp tục đi về nhà, đi được một đoạn khoảng 300m thì bị tổ công tác Công an huyện Ba Bể và Công an thị trấn C giữ lại kiểm tra, T đã khai nhận đang cất giữ ma túy trong túi quần đang mặc và tự nguyện đem số ma túy cất giấu trong túi quần ra nộp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ chứa chất dạng bột màu trắng là ma túy của T, có khối lượng là 0,16gam (không phẩy mười sáu gam).

Tại Kết luận giám định số: 119/KTHS-MT ngày 26/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,16 gam (Không phẩy mười sáu gam).

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSBB ngày 29/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn Tg về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Nông Văn Tg phạm tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50, điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2022 đến ngày 29/6/2022.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T126 bên trong có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi: "Vụ Nông Văn Th (2000) tàng trữ trái phép chất ma túy", ký hiệu "T126" mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01(một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, bao gói cũ vụ Nông Văn Tg; 01 quần bò ngố, màu xám, quần cũ đã qua sử dụng, niêm phong trong túi nilon.

* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai: Hồi 19^{h} $30^{'}$ ngày 20/6/2022 tại tiểu khu 3, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn T đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp 0,16 gam (Không phẩy một sáu gam) chất ma túy (loại Heroine). Mục đích Nông Văn Tg tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ cho nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân, ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo T khai mua với một người đàn ông không quen biết tại tiểu khu 3, thị trấn C vào ngày 20/6/2022, nhưng do Thống không biết họ, tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[6]. Về vật chứng: Các vật chứng cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy gồm: 01(một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T126 bên trong có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi: "Vụ Nông Văn T (2000) tàng trữ trái phép chất ma túy", ký hiệu "T126" mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01(một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, bao gói cũ vụ Nông Văn Tg; 01 quần bò ngố, màu xám, quần cũ đã qua sử dụng, niêm phong trong túi nilon.

[7]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương đồng thời sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có tài sản gì giá trị, bản thân nghiện chất ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 12, 14, 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Xét thấy bị cáo đủ điều kiện miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nông Văn Th phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T: 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/6/2022 đến ngày 29/6/2022.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T126 bên trong có chứa: Mẫu vật còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ.

Tình trạng phong bì còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi: "Vụ Nông Văn Th (2000) tàng trữ trái phép chất ma túy", ký hiệu "T126" mặt sau có 03 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01(một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có chứa phong bì, bao gói cũ vụ Nông Văn T; 01 (một) quần bò ngố, màu xám, quần cũ đã qua sử dụng, niêm phong trong túi nilon.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 31/10/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể)

* Về án phí: Căn cứ Điều 12, 14, 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND H.Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh Bắc Kạn 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu HSVA, lưu trữ ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên